

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107 /KH-UBND

Quảng Thành, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Quảng Thành

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Quảng Điền về CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của huyện, UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. CCHC phải được tiến hành trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước theo từng giai đoạn.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, cách làm hay trong triển khai

thực hiện công tác CCHC của tỉnh, của huyện để vận dụng vào thực tiễn địa phương một cách phù hợp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của xã tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trọng tâm là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, địa phương; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, xã thông minh.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu. Chuyển biến mạnh mẽ nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Phấn đấu Chỉ số CCHC (PAR Index); Chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) của xã; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); nâng cao Chỉ số chất lượng hoạt động của UBND xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về cải cách thể chế, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy

phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo yêu cầu hiện đại, hội nhập và có tính khả thi, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- *Về cải cách thủ tục hành chính*, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản có quy định thêm thành phần giấy tờ, thủ tục hành chính (TTHC) ngoài quy định. Tăng cường thực hiện công tác rà soát TTHC, kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các giấy tờ không cần thiết, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC và các chi phí giải quyết TTHC; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- *Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*, tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định, giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

- *Về cải cách chế độ công vụ*, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ đề ra.

- *Về cải cách tài chính công*, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại đơn vị.

- *Về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng mô hình xã thông minh góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu:

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành VBQPPL và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL.

- Phân đầu 100% VBQPPL của HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, trong đó:

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Các ban ngành được giao trách nhiệm xây dựng VBQPPL tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL, chú trọng lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL, phát huy vai trò, trách nhiệm phản biện của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong quá trình xây dựng VBQPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát VBQPPL để kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật.

+ Chủ động rà soát pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn nhằm phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân,... chú trọng hoàn thiện pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự cho cơ quan thường trực tham mưu ban hành VBQPPL, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác xây dựng pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã.

+ Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu:

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, huyện, triển khai thực hiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã đạt

tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh và quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao) được công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử xã; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã.

- 100% TTHC tại phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh, huyện được đồng bộ, cấu hình đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù); đảm bảo 100% thủ tục tiếp nhận trên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung được số hóa cả đầu vào và đầu ra góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính. Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã.

- 100% văn bản hành chính và VBQPPL có quy định thêm các loại TTHC, giấy tờ để giải quyết TTHC được thẩm định chặt chẽ trước khi ban hành, đảm bảo không quy định thêm TTHC và giấy tờ trái quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, huyện triển khai tiếp nhận giải quyết 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 (trừ một số TTHC đặc thù); Phân đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy

định và quy trình tại các cấp chính quyền.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của xã; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Thẩm định chặt chẽ trước khi ban hành văn bản hành chính và VBQPPL có quy định thêm các loại TTHC, giấy tờ để giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, cấu hình TTHC trên phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh, huyện đảm bảo đúng quy định, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng và liên thông, liên tục trong tiếp nhận, thẩm định, xử lý, trả kết quả của cán bộ, công chức.

- Văn phòng - Thống kê xã thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai danh mục TTHC trên địa bàn tỉnh, huyện trên Trang thông tin điện tử huyện và Trang thông tin điện tử xã; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã tại nơi giải quyết TTHC.

- Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, có lộ trình phù hợp đảm bảo tỷ lệ đã đề ra.

- Tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để thu hút cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử xã để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và chấn chỉnh hành vi những nhiều, thờ ơ, vô cảm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tổ chức triển khai các chương trình, chính sách khuyến khích, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu:

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phần đầu UBND xã được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/04/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo tinh thần: “Bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp”.

- Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, hướng tới mục tiêu “*Làm việc không giấy tờ; hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt*”; thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu:

- Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 100% cán bộ, công chức xã có trình độ

đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cán bộ; Đến năm 2025 hoàn thành xây dựng được cơ sở dữ liệu cán bộ công chức theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Quản lý chặt biên chế công chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo số lượng người có mặt không vượt quá số lượng biên chế và số lượng người làm việc được giao.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, huyện, triển khai phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thường xuyên rà soát tiến độ nhập dữ liệu cán bộ, công chức của các cơ địa phương để đôn đốc hoàn thành theo đúng tiến độ, kịp thời phục vụ công tác cán bộ trên địa bàn xã.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu:

- Trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên, triển khai các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí của các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định;

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách xã theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ:

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách địa phương theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước;

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

- Nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, khoa học và công nghệ, hành chính - tư pháp, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển địa phương. Phát huy trách nhiệm và tính sáng tạo, chủ động của các đơn vị này nhằm cung cấp các dịch vụ công ngày

càng có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, đồng thời tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu:

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

- 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh; 50% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai kịp thời các VBQPPL liên quan đến quy định an toàn thông tin, quản lý mạng tin học diện rộng, quản lý cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Triển khai quy định quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước. Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi chứng thư số, chữ ký số của những cán bộ, công chức không còn công tác, cấp mới đối với những cán bộ, công chức mới vào công tác tại địa phương.

- Phấn đấu triển khai xây dựng xã thông minh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng CNTT. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025

của tỉnh. Xây dựng, triển khai kế hoạch hàng năm về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, triển khai có hiệu quả Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, phiên bản 2.0.

- Xây dựng có hiệu quả mô hình chính quyền điện tử, xã thông minh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo từng giai đoạn. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, xây dựng mô hình một cửa điện tử hiện đại cấp xã. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; hoàn thiện, nâng cấp Trang thông tin điện tử xã.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh và các cơ quan cấp trên triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành, trọng tâm là hệ thống thông tin các ngành, lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, văn hóa - du lịch, lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường, tư pháp; hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ, triển khai Đề án thẻ điện tử công chức. Đẩy mạnh việc sử dụng chứng thực chữ ký số và xác thực điện tử, bảo mật thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Thường xuyên rà soát các TTHC để xây dựng theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu:

- Thường xuyên đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước;

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- UBND xã xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan.

- Hàng năm, UBND xã xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cán bộ, công chức đảm bảo 30% số lượng cán bộ, công chức tại cơ quan; UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác công tác CCHC tại địa phương; Đảng ủy, HĐND, UBMTTQ Việt Nam xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện công tác công tác CCHC của UBND xã.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. UBND xã xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực phụ trách. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng.

- Triển khai việc tự đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC (PAR Index) của UBND xã;

- Ban hành các văn bản để cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xã

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC. Phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực của cán bộ, công chức trong việc triển khai các nội dung CCHC trong quá trình triển khai Kế hoạch này. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, trách nhiệm cụ thể giữa các cán bộ, công

chức, các ban ngành, đoàn thể triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm Kế hoạch này được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC ở địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC; huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ, công chức có trách nhiệm giúp UBND xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; có chế độ, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu trong lĩnh vực CCHC

đề kịp thời động viên, khích lệ và góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của địa phương.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

5. Triển khai chấm điểm chất lượng hoạt động của UBND xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn huyện.

7. Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai công tác CCHC tại địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VPTK xã

- Tham mưu UBND xã xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã.

- Tham mưu triển khai hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND xã giao;

- Tham mưu triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đến năm 2025, tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của xã.

2. Công chức Tư pháp

- Tham mưu triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

4. Công chức Kế toán ngân sách

- Tham mưu triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác quản lý ngân sách, đầu tư công; công tác đầu tư trụ sở xã bảo đảm yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

- Tham mưu tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC, kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

5. Công chức VHXH phụ trách Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số.

- Tham mưu triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC. Hàng năm, tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tham mưu xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành để tuyên truyền Chương trình CCHC nhà nước và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Quảng Thành, UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các ban ngành, cán bộ, công chức có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khoa

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA XÃ QUẢNG THÀNH
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: 107 /KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã)

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8- Ghi chú
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND và UBND	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND		Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Các ban ngành xã	Tư pháp-HT, VPTK xã	Hàng năm	
			Soạn thảo dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Dự thảo Nghị quyết, Quyết định	VPTK xã	Các ban ngành xã	Hàng năm	
			Thẩm định dự thảo văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản	Các ban ngành xã	Tư pháp-HT, VPTK xã	Hàng năm	
			Ban hành văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định	VPTK xã	Tư pháp-HT xã	Hàng năm	
			Công khai văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định	VPTK xã	Tư pháp-HT xã	Hàng năm	
		Kiểm tra văn bản QPPL	Tự kiểm tra văn bản QPPL của UBND, HĐND xã	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật	Tư pháp-HT xã	VPTK xã	Hàng năm	

			(nếu có).				
	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	Tư pháp-HT xã	Các ban ngành xã	Trước ngày 15/01 hàng năm	
		Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo	Tư pháp-HT xã	Các ban ngành xã	Trước ngày 15/01 hàng năm	
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật	Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch	Tư pháp-HT xã	Các ban ngành xã	Trước ngày 15/01 hàng năm
			Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Tư pháp-HT xã	Các ban ngành xã	Hàng năm
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phương án điều tra, khảo sát	Tư pháp-HT xã	Các ban ngành xã	Hàng năm

		Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Các ban ngành xã: đối với xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Tư pháp - HT: đối với Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật hàng năm	Các ban ngành xã	Trước ngày 10/12 hàng năm	
II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH								
1	Cải cách quyết liệt, hiệu quả TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản hành chính, VBQPPL có quy định thêm thành phần giấy tờ, TTHC ngoài quy định	Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC	Kế hoạch	VPTK xã	Các ban ngành xã	Tháng 01 hàng năm	
		Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục	Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch	VPTK xã	Các ban ngành xã	Tháng 01 hàng năm	
			Báo cáo kết quả rà soát	Báo cáo,	VPTK xã	Các ban	Hàng năm	

		rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của UBND xã	Phương án		ngành xã		
			Vấn bản đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của UBND xã	Công văn	VPTK xã	Các ban ngành xã	Hàng năm	
2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025	Báo cáo	VPTK xã	Các ban ngành xã	Hàng năm	
III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC								
1	Sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức	Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy	Triển khai Sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày	Báo cáo	VPTK xã	Các ban ngành xã	Năm 2022	

		của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả	24/04/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn					
2	Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước	Thường xuyên cập nhật các quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước	Triển khai các văn bản, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các cơ quan hành chính nhà nước	Báo cáo	VPTK xã	Các ban ngành xã	Hàng năm	
3	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025	Thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo	VPTK xã	Các ban ngành xã	Hàng năm	
IV CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công	Cử cán bộ, công chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm		VPTK xã	Các ban ngành xã	Quý IV hàng năm	

		chức gắn với vị trí việc làm						
2	Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu				Các ban ngành xã	Các ban ngành xã	Hàng năm
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại đơn vị	Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước	Ban hành Quyết định Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	Quyết định	Kế toán NS xã	Các ban ngành xã	Hàng năm	
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
1	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số	Phát triển chính quyền số	- Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ; - Số hóa dữ liệu chuyên ngành; - Triển khai hệ thống	Triển khai Hệ thống các sản phẩm, ứng dụng phục vụ	VHXH xã	Các ban ngành xã	2021 - 2022	

			thông tin dịch vụ công; - Triển khai dịch vụ tích hợp, thu thập dữ liệu; - Triển khai công cụ kết nối, trao đổi thông tin giữa cán bộ, công chức do UBND tỉnh, huyện cung cấp.	chính quyền số				
3	Xây dựng xã thông minh	Xây dựng chính quyền điện tử, xã thông minh	- Hoàn thiện các điều kiện (cơ sở hạ tầng, nhân sự) để hoàn thành việc xây dựng chính quyền điện tử và xã thông minh	Kế hoạch, Báo cáo	VHXX xã	Các ban ngành xã	Hàng năm	
4	Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã		- Xây dựng và triển khai Kế hoạch của UBND huyện về triển khai ISO năm 2021 - Xây dựng và ban hành Quyết định phê duyệt mục tiêu chất lượng và kế hoạch tổ chức thực hiện mục tiêu chất lượng - Xây dựng và ban hành Quyết định sửa đổi Bộ	Kế hoạch, Quyết định, Biên bản, Báo cáo	VPTK xã	Các ban ngành xã	Hàng năm	

			<p>tài liệu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã (nếu có thay đổi)</p> <p>- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến ISO tại UBND xã</p> <p>- Báo cáo Kết quả thực hiện</p>					
VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH								
1	UBND xã xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương	Tổ chức triển khai kịp thời các Chương trình, Kế hoạch CCHC của cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm của xã	Kế hoạch	VPTK xã	Các ban ngành xã	Tháng 01 hàng năm	
2	Hàng năm, thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC tại địa phương	Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát CCHC, kiểm soát	Kế hoạch, Biên bản, Thông báo	VPTK xã	Các ban ngành xã	Tháng 01 hàng năm	

		việc thực hiện công tác TTHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo hàng năm trên địa bàn xã	Kết luận, Báo cáo, Văn bản yêu cầu khắc phục (nếu có sai phạm)				
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm của xã	Kế hoạch	VHXH xã	Các ban ngành xã	Hàng năm
4	Triển khai việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC (PAR Index) của UBND xã	Cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số CCHC	Ban hành các văn bản để nâng cao chỉ số CCHC; Triển khai việc tự chấm điểm	Báo cáo, Trình	VPTK xã	Các ban ngành xã	Hàng năm
6	Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Cải thiện các chỉ số thành phần	Ban hành các văn bản để nâng cao chỉ số thành phần	Kế hoạch	VPTK xã	Các ban ngành xã	Hàng năm

	(SIPAS)							
7	Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước	Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm	Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm	Báo cáo	VPTK xã	Các ban ngành xã	Tháng 11 hàng năm	